TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2025/HS-ST
Ngày: 15 - 12 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH N

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Cảnh

Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Chung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 154/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị K**, tên gọi khác: không, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1985 tại tỉnh N. Số định danh cá nhân: 040185029710. Nơi cư trú: xóm Bố Đức, xã Hùng Tiến, huyện N, tỉnh N nay là xã Kim Liên, tỉnh N; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ ba; chồng Nguyễn Trọng H, sinh năm 1985; con có 03 (ba) con, con lớn nhất 11 tuổi, con nhỏ nhất 01 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2025 đến ngày 11/6/2025. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Võ Anh T, sinh năm 1993, địa chỉ: số 57, đường Đậu Yên, phường T, tỉnh N. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Tiến T, sinh năm 1984, địa chỉ: khối 1, phường V, tỉnh N. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 8/2023, Nguyễn Thị K có nhu cầu thuê xe ô tô tự lái để đi lại nên K đã liên hệ với anh Võ Anh T là Giám đốc công ty TNHH Việt Nhật Travel, kinh doanh cho thuê xe ô tô tự lái, địa chỉ tại số 57 đường Đậu Yên, phường Trung Đô, thành phố V, tỉnh N (nay là số 57 đường Đậu Yên, phường Trường V, tỉnh N) để đặt vấn đề thuê xe ô tô 5 chỗ. Anh T đồng ý cho K thuê xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3 màu trắng biển số 37K-172.64 với giá thuê xe là 600.000 đồng/1 ngày, 10 ngày thì trả tiền thuê xe 1 lần và thuê xe trong thời gian 1 tháng, K đồng ý. Ngày 24/8/2023, anh T lái xe ô tô biển số 37K-172.64 đến Trường Mầm non Hoa Hướng Dương 2, địa chỉ số 275, đường Hà Huy Tập, phường Hà Huy Tập, t phố V, tỉnh N (Nay là số 275, đường Hà Huy Tập, phường V Phú, tỉnh N) đề giao xe cho K. Sau khi ký hợp đồng thuê xe ô tô tự lái, anh T đã bàn giao chia khóa xe ô tô cùng giấy tờ xe ô tô cho K gồm: Bản sao Giấy đăng ký xe ô tô (Do bản chính đang thế chấp tại Ngân hàng TP Bank chi nhánh N), Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô. Quá trình thuê xe ô tô, Nguyễn Thị K không trả tiền đều đặn như trong hợp đồng đã ký. Khi quá thời hạn thuê xe ô tô, anh Võ Anh T thúc giục đưa xe ô tô về trả nhưng K không đưa xe ô tô về trả mà xin trả tiếp tiền thuê xe ô tô để tiếp tục sử dụng, anh T đồng ý. Vào khoảng tháng 11/2023, do Nguyễn Thị K đang nợ anh Hoàng Tiến T (sinh năm 1984, trú tại khối 1, phường Quán Bàu, t phố V, tỉnh N, nay là khối 1, phường V Hưng, tỉnh N) số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) mà anh T đã góp vốn vào Trường Mầm non Hoa Hướng Dương cơ sở 2 của K, anh T thúc dục K trả tiền nợ nhưng K không có tiền trả, đồng thời K đang cần tiền để trả tiền lương cho nhân viên. Lúc này, K đang thuê xe ô tô của anh Võ Anh T, nhận thấy bản thân không có tài sản gì có giá trị lớn giao cho anh T để trì hoãn việc trả nợ nên Nguyễn Thị K đã nảy sinh ý định lên mạng xã hội đặt làm đăng ký xe ô tô giả đối với xe ô tô thuê của anh Võ Anh T để gán nợ cho anh T. K không nhớ đã đặt làm ở trang mạng xã hội nào vì thời gian đã lâu. K đã gửi hình ảnh thông tin đăng ký xe ô tô biển số 37K-172.64 và thông tin của cá nhân của K để người trên mạng xã hội làm đăng ký xe ô tô biển số 37K-172.64 mang tên Nguyễn Thị K với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Khoảng 2 ngày sau thì có nhân viên giao hàng gọi cho K để nhận hàng, K đã thanh toán 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và nhận lại một phòng bì, khi mở ra kiểm tra thì thấy Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả biển số 37K-172.64 mà K đã đặt làm. Sau khi có giấy tờ xe giả, Nguyễn Thị K đã nói dối anh T là muốn bán lại xe ô tô của K cho anh T để trừ nợ và vay thêm tiền, khi nào có tiền sẽ

trả cho anh T để lấy xe ô tô về thì anh T đồng ý. Sau đó, ngày 22/11/2023, K đã gặp anh T ở quán Cafe Gold địa chỉ số 50 đường Phan Bội Châu, phường Quán Bàu, t phố V, tỉnh N (nay là số 50 đường Phan Bội Châu, phường V Hưng, tỉnh N) và đưa đăng ký xe ô tô giả cho anh T xem để anh T tin tưởng đó là xe của K. Sau đó, K đã viết giấy bán xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 Biển số 37K-172.64 của anh Võ Anh T cho anh T với số tiền là 334.000.0000 đồng (Ba trăm ba mươi tư triệu đồng), trong đó gồm 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) góp vốn của anh T, 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) K vay tiền mặt trước đó đã lâu, K vay thêm anh T 54.000.000 đồng (Năm mươi tư triệu đồng) để trả lương cho nhân viên, số tiền còn lại là tiền lợi nhuận cổ phần K còn thiếu của anh T. Sau khi viết giấy và giao xe ô tô thì anh T đưa thêm cho K số tiền 54.000.000 đồng (Năm mươi tư triệu đồng) tiền mặt và K đã dùng số tiền này trả lương cho nhân viên làm tại trường học. Trong quá trình thuê xe ô tô, nhiều lần anh Võ Anh T đã thúc dục Nguyễn Thị K trả tiền thuê xe ô tô và đưa xe về trả cho anh T nhưng do K đã đưa xe ô tô của anh T bán cho anh T và chưa có tiền để chuộc lại nên K không có xe để trả cho anh T. Để anh T tin tưởng, K thỉnh thoảng có trả tiền thuê xe ô tô và lấy nhiều lý do để không đưa xe ô tô về trả cho anh T. Ngày 02/6/2025, anh Võ Anh T đã làm đơn tố cáo Nguyễn Thị K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N. Cùng ngày, biết được hành vi của mình đã bị tố giác, Nguyễn Thị K đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đầu thú về hành vi phạm tội của mình và như đã nêu trên.

** Kết luận định giá, giám định:*

- Kết quả định giá tài sản: Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 09/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh N kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu MAZDA; số loại: 3, màu: trắng, số máy: P520718061, số khung: RN2B14AA6LM051174, biển kiểm soát 37K-172.64, sản xuất năm 2020, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 11 năm 2023, có giá trị là: 468.300.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi tám triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn).

- Kết quả trưng cầu giám định tài liệu: Tại bản kết luận giám định số 71/KL-KTHS(Đ3-TL) ngày 09/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

+ Giấy "CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ" số 37051915; tên chủ xe: Nguyễn Thị K; biển số đăng ký: 37K-172.64 đề ngày 20 tháng 6 năm 2023 ký hiệu A1 là giả.

+ Chữ ký mang tên Nguyễn Thị K dưới mục "Người bán", chữ viết (trừ các chữ viết "Hoàng Tiền T" tại dòng 1 từ dưới lên, chữ viết "người dao nộp" tại dòng 3 từ dưới lên) trên "Giấy Bán Xe" đề ngày 22 tháng 11 năm 2023 ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị K trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M14 là do cùng một người ký, viết ra.

+ Chữ ký dưới mục "Người cam kết" trên "BẢN CAM KẾT" đề ngày 24 tháng 8 năm 2023 ký hiệu A3 so với chữ ký của Nguyễn Thị K trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M14 là do cùng một người ký ra

+ Chữ ký dưới mục "ĐẠI DIỆN BÊN B" trên "HỢP ĐỒNG THUÊ XE" đề ngày 24 tháng 8 năm 2023 ký hiệu A4 so với chữ ký của Nguyễn Thị K trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M14 là do cùng một người ký ra.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng*:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh Hoàng Tiến T các tài liệu, đồ vật sau: 01 (Một) xe ô tô biển số 37K-172.64, nhãn hiệu MAZDA; số loại 3, màu trắng, số máy P520718061, số khung: RN2B14AA6LM051174. Ngày 13/6/2025. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe ô tô trên cho chủ sở hữu là anh Võ Anh T

** Phần dân sự:*

- Bị hại Công ty TNHH Việt Nhật Travel do anh Võ Anh T đại diện theo pháp luật, là chủ sở hữu xe ô tô biển số 37K-172.64 đã được Nguyễn Thị K trả lại số tiền thuê xe ô tô còn thiếu và nhận lại xe ô tô nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Tiến T đã được Nguyễn Thị K trả lại số tiền K vay nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị K đã t khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù để hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 183/CT-VKSNA-P2 ngày 17/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản " theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 điều 175, khoản 3 Điều 341; điểm b, s, n khoản 1 khoản 2 điều 51, Điều 54, Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo

Về xử lý vật chứng: đã xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Về dân sự: Bị cáo đã thực hiện xong nên không xem xét

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Phần tranh luận:

Bị cáo Nguyễn Thị K không tranh luận về tội danh mà đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại là anh Võ Anh T và người có quyền lợi liên quan là anh Hoàng Tiến T, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị K hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Vào ngày 24/8/2023, do có nhu cầu sử dụng xe ô tô để đi lại nên Nguyễn Thị K đã thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 biển số 37K-172.64 mang tên Võ Anh T của Công ty TNHH Việt Nhật Travel do anh T làm giám đốc. Đến tháng 11/2023, do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Thị K đã có hành vi thông qua mạng xã hội đặt 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả với các thông tin: Số 37051915; tên chủ xe Nguyễn Thị K; biển số đăng ký 37K-172.64 đề ngày 20 tháng 6 năm 2023. Sau khi nhận được giấy đăng ký xe giả nêu trên, ngày 22/11/2023 K sử dụng giấy đăng ký xe này, mang chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 biển số 37K-172.64 trị giá 468.300.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi tám triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn) đến số 50 đường Phan Bội Châu, phường Quán Bàu, t phố V, tỉnh N (Nay là phường V Hưng, tỉnh N) bán cho anh Hoàng Tiến T với giá 334.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi tư triệu đồng).

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N truy tố bị cáo Nguyễn Thị K về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi biết hành vi phạm tội của mình bị tố giác, Nguyễn Thị K đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, trong quá trình điều tra bị cáo đã t khẩn khai báo,

ăn năn hối cải, đã khắc phục thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, được họ viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bản thân trong quá trình học tập đã được Hiệu trưởng trường Đại học V tặng giấy khen; được Hiệu trưởng trường Mần non Đôn Phục tặng giấy khen vì đã có t tích thiện nguyện tại trường; có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Nam là thương binh, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Lan được Chủ tịch UBND tỉnh N tặng bằng khen vì đã có t tích tham gia kháng chiến chống Mỹ; hiện đang phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng và là mẹ đỡ đầu hỗ trợ trẻ mồ côi; tại thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, n, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra đối với tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét hành vi, tính chất vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết về pháp luật và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác và cố ý sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý hành chính, hoạt động bình thường của cơ quan tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính cơ quan nhà nước về con dấu, giấy tờ, tài liệu. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Nhưng xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình hình phạt được áp dụng, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp với hành vi và tính chất phạm tội của bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo cùng lúc bị xét xử về hai tội phạm, nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thị K hiện tại thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về các quyết định và hành vi tố tụng trong qúa trình điều tra, truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Võ Anh T đã được bồi thường đầy đủ nên không yêu cầu xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Tiến T đã được hoàn trả nên không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về các nội dung khác của vụ án:

Đối với người đã làm giấy đăng ký xe ô tô giả cho Nguyễn Thị K, hiện nay K không còn lưu giữ các nội dung nói chuyện và không có thông tin tên tuổi địa chỉ của người đã làm giấy tờ giả nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với anh Hoàng Tiến T là người đã mua chiếc xe ô tô mà K đã chiếm đoạt của Công ty TNHH Việt Nhật Travel, khi mua tài sản anh T không biết Giấy đăng ký xe là giả và chiếc xe này là của Công ty TNHH Việt Nhật Travel nên hành vi của anh Hoàng Tiến T không cấu t tội phạm.

[9] Về vật chứng: Đã xử lý trong quá trình điều tra.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 175, điểm b khoản 3 Điều 341, điểm b, n, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K 02 (hai) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Thị K phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/06/2025 đến ngày 11/6/2025.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa phúc thẩm - Toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật../.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Dương Thanh Cảnh	**Bùi Thị Hoa**	**Phạm Hồng Trang**

Nơi nhận:
- Viện phúc thẩm – VKSND tối cao tại Hà Nội;
- Tòa phúc thẩm – TAND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh N;
- Thi hành án dân sự tỉnh N;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã K.Liên, NA
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Trang